

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ-PVS

XẾP HẠNG 12 THÁNG

MUA

Giá đóng cửa 23/10/2025	₫30.700
Giá mục tiêu 12 tháng	₫39.600
Lợi nhuận kỳ vọng	28,8%

Q3.2025: Doanh thu tăng mạnh 99,8% so với cùng kỳ 2024 (svck) được dẫn dắt bởi lĩnh vực Chế tạo cơ khí khi tăng mạnh 240,2% svck. Lợi nhuận sau thuế tăng 73,2% svck, nhờ doanh thu và lợi nhuận tài chính tăng.

- Doanh thu đạt 9.630 tỷ đồng, tăng 99,8% svck:** Doanh thu chế tạo cơ khí tiếp tục tăng mạnh 240,2% lên 6.505 tỷ đồng. Các lĩnh vực hoạt động khác đều tăng từ 2,3%-58,2% ngoại trừ lĩnh vực tàu dịch vụ kỹ thuật giảm 26,9%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu đạt 23,003 tỷ đồng, tăng 63,1% svck và thực hiện 102,2% kế hoạch cả năm.
- Lợi nhuận trước thuế Q3 đạt 380 tỷ đồng, tăng mạnh 82,1% svck:** lũy kế 9 tháng, lợi nhuận trước thuế đạt 1.217 tỷ đồng, tăng 41,7% svck và thực hiện 122% kế hoạch cả năm. Lợi nhuận sau thuế Q3 đạt 334 tỷ đồng, (+73,2% svck). **Lũy kế 9 tháng, Lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt 1.217 tỷ đồng và 949 tỷ đồng, lần lượt tăng 41,7% và 34,2% so với cùng kỳ 2024 và cùng đạt 122% kế hoạch cả năm.**
- Lợi nhuận gộp lĩnh vực chế tạo cơ khí giảm mạnh trong kỳ sau khi tăng trong Q2:** Lợi nhuận gộp Q3 đạt 323 tỷ đồng, giảm 3,2% svck, các lĩnh vực hoạt động có lợi nhuận gộp biến động mạnh. Lĩnh vực chế tạo cơ khí, mặt dù doanh thu tăng mạnh nhưng lợi nhuận gộp lại giảm 52,1% svck, biên lợi nhuận gộp đã giảm mạnh về mức 0,35%. Ngược lại, lĩnh vực Tàu dịch vụ, mặt dù doanh thu giảm nhưng lợi nhuận gộp tăng 26,6% khi đạt 81 tỷ đồng. Đặc biệt, lĩnh vực khảo sát địa vật lý, có lãi gộp 43 tỷ đồng, so với mức lỗ 22 tỷ cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận gộp đạt 1.021 tỷ đồng, tăng 22,7% svck 2024.
- Kiểm soát tốt chi phí tài chính, trong khi chi phí quản lý vẫn tăng mạnh:** Doanh thu tài chính đạt 234 tỷ đồng (+179,43% svck), nhờ chênh lệch tỷ giá đạt 142 tỷ đồng. Trong khi đó, chi phí tài chính đạt 30 tỷ đồng (-82,0% svck) do chi phí tỷ giá giảm mạnh. Lợi nhuận từ công ty liên kết khá ổn định với 214 tỷ đồng (-0,3%svck). Chi phí quản lý tiếp tục tăng mạnh 44,0% lên 321 tỷ đồng do các khoản chi phí nhân viên, dự phòng, dịch vụ mua ngoài đều tăng.

Triển vọng hoạt động giai đoạn 2025-2030

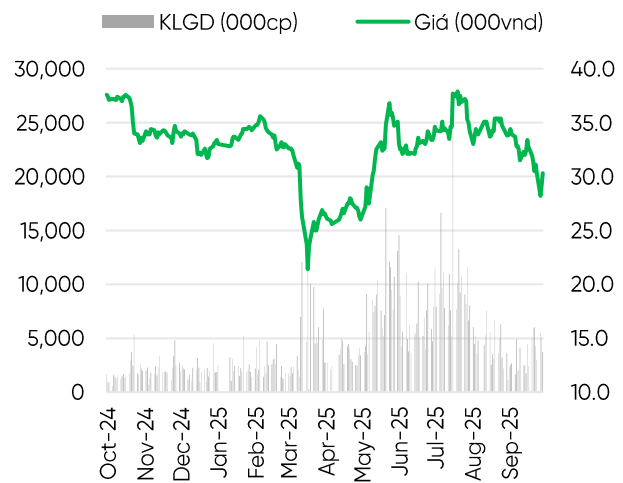
Lĩnh vực dầu khí truyền thống: Công ty liên tục trúng thầu các hợp đồng chế tạo cơ khí dầu khí với giá trị lớn ước tính lên đến 2,5 tỷ USD thực hiện trong giai đoạn 2025-2030. Triển vọng sẽ tiếp tục tăng lên khoảng 4,5 tỷ usd đến 2033 khi các dự án dầu khí mới như Cá Voi Xanh, Nam du U Minh... đang được thúc đẩy tiến độ thực hiện.

Lĩnh vực điện gió ngoài khơi: các hợp đồng ký trong 3 năm qua đạt giá trị khoảng 1 tỷ USD. Công ty đặt mục tiêu sẽ giành được khoảng 500 tr USD/năm giá trị hợp đồng mới trong những năm tới. Với dự án xuất khẩu điện sang Singapo, kế hoạch đến năm 2033 có thể phát điện thương mại. Dự án được xem xét mở rộng sang cả Malaysia với công suất có thể tăng lên đến 2-5GW, giá trị đầu tư là hơn 10 tỷ USD.

THÔNG TIN GIAO DỊCH

Mã giao dịch	HNX: PVS
KLGD TB 52 tuần (trcp)	4,45
GTGD TB 52 tuần(tỷ vnd)	146,07
Khối lượng lưu hành (trcp)	477,97
Biên độ 52 tuần	21.400 ₫ – 37.900 ₫
Vốn hóa (tỷ VND)	14.674

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU PVS



CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2024	Q3.2024	Q3.2025	9T.2025
Doanh thu	23,770	334	9,630	23,003
Tăng trưởng DT	22.7%	209	99.8%	63.1%
Lợi nhuận gộp	1,065	-3.9%	323	1,021
Lợi nhuận trước thuế	1,553	193	380	1,217
Tăng trưởng LNTT	21.6%	375	82.1%	41.7%
Lợi nhuận sau thuế	1,254	526	334	949
EBIT	1,770	334	410	1,304
EBITDA	2,371	209	694	1,908
Tài sản ngắn hạn	23,882	17,380	28,767	28,767
Tài sản dài hạn	10,193	9,962	10,425	10,425
Tổng tài sản	34,075	27,342	39,192	39,192
Nợ phải trả	19,335	13,401	23,794	23,794
Vốn chủ sở hữu	14,740	13,942	15,398	15,398
D/E	1.31	0.96	1.55	1.55
EPS	2,238	282	677	1,966
BV	28,390	27,623	30,029	30,029

Nguồn: BCTC PVS, VPBankS Research tổng hợp

Chuyên gia phân tích ngành năng lượng

Chu Thế Huỳnh

Huynhct@vpbanks.com.vn

CHI TIẾT KẾT QUẢ KINH DOANH Q3.2025

Chỉ tiêu	Q3.24	Q3.25	9T.25		So sánh				Diễn giải
			Giá trị	Tỷ trọng	QoQ	YoY	YTD	KH 2025	
Doanh thu thuần	4,820	9,630	23,003	100.0%	30.4%	99.8%	63.1%	102.2%	
- Tàu kỹ thuật	568	415	1,337	5.8%	-6.5%	-26.9%	-17.6%		Lĩnh vực chế tạo cơ khí tiếp tục đóng vai trò động lực chính đưa doanh thu tăng mạnh trọng kỳ. Các hợp đồng chế tạo cơ khí dầu khí (Lô B, Lạc Đà Vàng) và năng lượng tái tạo như (Baltica2, Hải Long OSS) được tập trung đẩy mạnh tiến độ thực hiện. Lĩnh vực cảng dịch vụ hậu cần cũng gia tăng khối lượng công việc và doanh thu.
- FPSO, FSO	617	756	2,030	8.8%	16.0%	22.5%	17.5%		
- Khảo sát địa vật lý	175	175	415	1.8%	14.4%	0.0%	3.5%		
- Căn cứ cảng	352	557	1,472	6.4%	-6.1%	58.2%	38.3%		
- Chế tạo cơ khí	1,912	6,505	15,305	66.5%	36.0%	240.2%	124.8%		
- Lắp đặt, sửa chữa	1,005	1,029	2,090	9.1%	56.1%	2.3%	5.1%		
Giá vốn hàng bán	4,486	9,307	21,981		34.1%	107.4%	65.7%		
Lãi gộp	334	323	1,021	100.0%	-26.8%	-3.2%	22.7%		
- Tàu kỹ thuật	64	81	210	20.6%	17.4%	26.6%	25.7%	Lĩnh vực tàu dịch vụ kỹ thuật mặc dù doanh thu giảm 27% trong kỳ, tuy nhiên giá vốn giảm sâu hơn đã mang lại hiệu quả tốt hơn khi lợi nhuận gộp tăng 26,6% lên 81 tỷ đồng. Bên cạnh đó, lĩnh vực khảo sát địa vật lý cũng có lợi nhuận gộp trở lại với 43 tỷ đồng so với mức lỗ gộp 22% tỷ đồng cùng kỳ 2024.	
- FPSO, FSO	53	41	109	10.7%	10.8%	-22.6%	10.1%		
- Khảo sát địa vật lý	(22)	43	76	7.4%	79.2%	na	162.1%		
- Căn cứ cảng	56	89	265	25.9%	-5.3%	58.9%	23.8%		
- Chế tạo cơ khí	48	23	241	23.6%	-86.5%	-52.1%	123.1%		
- Lắp đặt, sửa chữa	48	35	77	7.5%	81.6%	-28.1%	-33.5%		
Biên LNG	6.9%	3.4%	4.4%		-2.6%	-3.6%	-0.1%		
- Tàu kỹ thuật	11.3%	19.5%	15.7%		4.0%	8.3%	4.8%	Trong Q3, biên lợi nhuận gộp chế tạo cơ khí lại giảm mạnh về 0,35% (giảm 2,2 điểm phần trăm), sau khi tăng mạnh lên mức 3,54% trong Q2. Chúng tôi quan sát thấy công ty hạch toán doanh thu chế tạo cơ khí ở các dự án Lô B, Lạc Đà Vàng, Baltica2	
- FPSO, FSO	8.6%	5.4%	5.4%		-0.3%	-3.2%	1.4%		
- Khảo sát địa vật lý	-12.6%	24.6%	18.3%		8.9%	37.1%	6.4%		
- Căn cứ cảng	15.9%	16.0%	18.0%		0.1%	0.1%	-3.8%		
- Chế tạo cơ khí	2.5%	0.35%	1.6%		-3.2%	-2.2%	0.3%		
- Lắp đặt, sửa chữa	4.8%	3.4%	3.7%		0.5%	-1.4%	0.0%		
Doanh thu tài chính	84	234	795		4.9%	179.4%	112.7%		
Chi phí tài chính	166	30	87		17.7%	-82.0%	-61.1%		
Lợi nhuận công ty LDLK	215	214	658		-7.1%	-0.3%	1.4%		
Chi phí bán hàng	22	25	71		9.2%	11.6%	9.6%		
Chi phí quản lý DN	223	321	1,090		-19.0%	44.0%	47.4%		
Lợi nhuận từ HĐKD	221	395	1,226		-12.1%	79.0%	48.3%		
Lợi nhuận trước thuế	209	380	1,217		-16.1%	82.1%	41.7%	121.7%	
Lợi nhuận sau thuế	193	334	949		4.5%	73.2%	34.2%	121.6%	
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty Mẹ	135	324	940		-10.3%	140.1%	49.0%		
Thu nhập mỗi cổ phần	282	677	1,966		-10.3%	140.1%	49.0%		

Nguồn: BCTC PVS, VPBankS Research tổng hợp

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo, Khối Nghiên Cứu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Khối Nghiên Cứu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích cùng các định giá nằm trong báo cáo phân tích (nếu có) nhằm mục đích tham khảo và không có giá trị pháp lý như một chứng thư thẩm định giá. Báo cáo phân tích và các tài liệu đi kèm được lập bởi Khối Nghiên Cứu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBANK, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: equityresearch@vpbanks.com.vn